

Phát huy sức mạnh dân tộc và thời đại trong kỷ nguyên phát triển mới

29/01/2026 9:04

PGS, TS NGUYỄN DANH TIÊN

*Viện Lịch sử Đảng,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Tóm tắt: Việc phát huy sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới. Bài viết làm rõ vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại trong kỷ nguyên phát triển mới và đề xuất một số góp ý với Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV về nội dung này.



Khởi đại diện 54 dân tộc Việt Nam tham gia Lễ kỷ niệm, diễu binh, diễu hành 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh 2-9 _Ảnh: Báo Nhân dân

1. Mở đầu

Trong bối cảnh thế giới biến động sâu sắc, toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang định hình lại trật tự phát triển, mỗi quốc gia đều đứng trước đòi hỏi phải đổi mới

tư duy, tận dụng thời cơ và thích ứng linh hoạt. Đối với Việt Nam, Đại hội XIV của Đảng có ý nghĩa mở ra một chặng đường phát triển mới, với khát vọng phát triển đất nước nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng. Một trong những điểm nổi bật, mang tầm chiến lược trong Dự thảo văn kiện lần này là Đảng chủ trương phát huy cao độ sức mạnh dân tộc và thời đại. Chủ trương này không chỉ kế thừa tinh thần các kỳ đại hội Đảng trước, mà còn được nâng lên tầm cao mới, thể hiện sự chủ động, nhạy bén và đổi mới trong tư duy lãnh đạo của Đảng đối với việc khơi dậy, phát huy sức mạnh nội sinh và ngoại sinh để phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó, sức mạnh dân tộc tạo ra bản lĩnh, niềm tin và nền tảng tinh thần; sức mạnh thời đại mở ra cơ hội, tri thức và nguồn lực mới. Khi hai yếu tố này được kết hợp đúng hướng, Việt Nam có đủ điều kiện để hiện thực hóa khát vọng trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại

Trong bối cảnh thế giới đang chuyển biến sâu sắc, Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định tư tưởng xuyên suốt là: lấy nhân dân làm trung tâm, lấy sức mạnh nội sinh làm nền tảng và coi phát huy sức mạnh dân tộc là vấn đề chiến lược để đất nước phát triển nhanh và bền vững. Việc phát huy sức mạnh dân tộc - giá trị cốt lõi xuyên suốt lịch sử Việt Nam được đặt trong một cách tiếp cận toàn diện, hiện đại hơn, gắn với nâng cao tinh thần tự lực, tự cường và khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng chỉ rõ: “Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh văn hóa, con người thành nguồn lực nội sinh và động lực mạnh mẽ cho sự phát triển đất nước”⁽¹⁾.

Để phát huy sức mạnh dân tộc, Đảng khẳng định vai trò quyết định của nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và phát triển đất nước. Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh: “... tập hợp, phát huy mọi nguồn lực, năng lực sáng tạo của nhân dân và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”⁽²⁾. Nhân dân là chủ thể của mọi đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và là trung tâm của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV chỉ rõ: “Quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, nhân dân là chủ thể, là trung tâm của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải thực sự xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân; lấy hạnh phúc, sự hài lòng của nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu”⁽³⁾. Thực tế lịch sử đã chứng minh, sức mạnh của dân tộc Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử đều bắt nguồn từ tinh thần yêu nước, ý chí

kiên cường và sự chung sức, đồng lòng của nhân dân. Hiện nay, sức mạnh ấy càng được đặt vào vị trí then chốt khi đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

Một trong những điểm mới quan trọng là Đảng khẳng định, khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được khẳng định là “động lực và nguồn lực to lớn”, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV chủ trương: Thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng của khối liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhằm “giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, giai cấp, tầng lớp xã hội và mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội và thụ hưởng thành quả phát triển; nêu cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, cộng đồng với quốc gia - dân tộc”⁽⁴⁾. Trong đó, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được thực hiện trên cơ sở: Đảng là hạt nhân để đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, các giai cấp, tầng lớp; khơi dậy khát vọng cống hiến của toàn dân tộc để xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Trong bối cảnh mới, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được Đảng xác định không chỉ gồm các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam ở trong nước và người Việt ở nước ngoài mà còn là đội ngũ doanh nhân. Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh: “Xây dựng đội ngũ doanh nhân Việt Nam lớn mạnh, có tinh thần yêu nước, trách nhiệm xã hội, ý chí tự cường dân tộc, khát vọng cống hiến, thượng tôn pháp luật, năng lực hội nhập và cạnh tranh quốc tế, góp phần phát triển đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc”⁽⁵⁾. Cùng với việc xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất để xây dựng và phát triển đất nước, việc xác định đội ngũ doanh nhân là lực lượng quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc đánh dấu sự phát triển vượt bậc trong nhận thức của Đảng về vị trí, tầm quan trọng của đội ngũ doanh nhân trong bối cảnh đầy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới.

Như vậy, theo Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong bối cảnh hiện nay dựa trên 4 thành tố: công nhân - nông dân - đội ngũ trí thức và đội ngũ doanh nhân. Đó là cơ sở, nền tảng để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong bối cảnh mới, là cơ sở quan trọng củng cố nền tảng chính trị - xã hội của đất nước.

Sức mạnh dân tộc được Đảng xác định là khơi dậy sức mạnh văn hóa và con người Việt Nam - nền tảng, nguồn lực nội sinh, “sức mạnh mềm” của quốc gia: “Phát huy có hiệu quả giá trị văn hóa và tinh thần cống hiến của con người Việt Nam, để văn hóa thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực và hệ điều tiết phát triển đất nước”⁽⁶⁾. Đảng xác định, văn hóa không những là lĩnh vực tinh thần, những giá trị truyền thống, mà là một nguồn lực nội sinh quyết định chất lượng và sự phát triển bền vững đất nước. Đó là những giá trị được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử: lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, nhân ái, nghĩa tình;

ý chí tự lực, tự tôn, tự cường dân tộc. Những giá trị ấy tạo nên bản lĩnh dân tộc, trở thành điểm tựa tinh thần đưa đất nước vượt qua khó khăn, thách thức. Không chỉ giữ vai trò giữ gìn bản sắc, văn hóa còn góp phần tạo lập “sức mạnh mềm” quốc gia, góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế. Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, “sức mạnh văn hóa”, bao gồm bản sắc dân tộc, giá trị truyền thống, phẩm chất và trí tuệ của con người Việt Nam, được xem là lợi thế so sánh bền vững.

Cùng với đó, con người được đặt vào trọng tâm của chiến lược phát triển. Dự thảo đề xuất: “Phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp”⁽⁷⁾. Con người được coi là trung tâm, chủ thể của công cuộc đổi mới nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến những giá trị: chân, thiện, mỹ nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao để xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Để đạt được điều đó, phát triển con người đặt trong mối liên hệ với yêu cầu đổi mới giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và bồi dưỡng tinh thần sáng tạo. Khi con người Việt Nam phát triển toàn diện, đất nước sẽ có được nội lực mạnh để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong thời kỳ mới.

Trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động và thách thức khó lường, Dự thảo Văn kiện yêu cầu nâng cao ý chí tự lực, tự cường để đất nước không bị lệ thuộc và có thể chủ động trước các biến động quốc tế. Đây là sự kế thừa và phát triển tư tưởng độc lập dân tộc và tự chủ chiến lược của Đảng. Sức mạnh dân tộc được phát huy thông qua việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, có khả năng chống chịu cao, đồng thời chủ động, tích cực tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, song vẫn kiên định bảo đảm an ninh kinh tế quốc gia.

Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã đặt vấn đề phát huy sức mạnh dân tộc trong một tầm nhìn mới: vừa kế thừa truyền thống, vừa đổi mới mạnh mẽ, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số sâu rộng. Việc nhấn mạnh sức mạnh nhân dân, sức mạnh văn hóa, sức mạnh con người, nội lực tự cường và khối đại đoàn kết toàn dân tộc cho thấy, Đảng tiếp tục coi đây là những điều kiện mang tính quyết định, tạo nền tảng vững chắc để đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới với tâm thế chủ động, tự tin và bản lĩnh Việt Nam.

Một tư duy mới mẻ và rất nổi bật trong Dự thảo là cách tiếp cận tổng hợp về phát huy sức mạnh dân tộc, không chỉ dừng lại ở việc giữ gìn truyền thống mà còn nhấn mạnh sự kết hợp sáng tạo giữa các giá trị truyền thống với tinh thần hiện đại, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Theo đó, sức mạnh dân tộc được phát huy trên cơ sở kế thừa những giá trị cốt lõi của dân tộc; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, đoàn kết, bản lĩnh, khát vọng cống hiến của mỗi người dân Việt Nam.

2.2. Nhận diện sức mạnh thời đại và tầm quan trọng của việc phát huy sức mạnh dân tộc và thời đại trong kỷ nguyên phát triển mới

Hiện nay, tình hình thế giới có những chuyển biến sâu sắc và nhanh chóng: công nghệ số đang làm thay đổi căn bản phương thức sống, làm việc và tư duy của con người; toàn cầu hóa vừa mở ra cơ hội hợp tác, vừa làm gia tăng cạnh tranh chiến lược; các thách thức an ninh phi truyền thống, môi trường và kinh tế ngày càng đan xen, phức tạp. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đứng trước những đòi hỏi mới của thời đại, với những thách thức gay gắt, những cơ hội phát triển.

Cùng với việc nhấn mạnh vị trí, tầm quan trọng của sức mạnh dân tộc, Đảng đã nhận diện và xác định rõ vị trí, vai trò của sức mạnh thời đại. Nếu trước đây, sức mạnh dân tộc thường được nhấn mạnh như trụ cột, thì nay, Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV khẳng định: sức mạnh thời đại, bao gồm: tri thức nhân loại, thành tựu khoa học, dòng chảy văn minh mới chính là động lực không thể thiếu để tạo nên sự phát triển bứt phá. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là những lĩnh vực đang định hình lại cấu trúc kinh tế toàn cầu và mở ra không gian phát triển mạnh mẽ cho đất nước.

Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV nhấn mạnh, động lực để tạo ra sự bứt phá trong phát triển kinh tế là: “...lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; tạo ra sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao, trọng tâm là kinh tế dữ liệu, kinh tế số; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực”⁽⁸⁾. Đồng thời, tiếp tục đổi mới thể chế và tạo lập môi trường pháp lý linh hoạt nhằm khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Đây là bước chuyển quan trọng trong nhận thức của Đảng về việc chủ động nắm bắt, khai thác hiệu quả các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Một điểm nổi bật trong Dự thảo là nhấn mạnh chiến lược hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và thực chất trên cơ sở kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại; tăng cường hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế.

Dự thảo đồng thời đề cao vai trò phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác đối ngoại để đối ngoại, ngoại giao Việt Nam đóng góp xứng đáng vào việc nâng cao vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế. Tư duy “độc lập, tự chủ”, “đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế” giúp Việt Nam chủ động tận dụng cơ hội, hóa giải thách thức; đồng thời, phát huy vị thế và bản sắc của dân tộc trên trường quốc tế. Dự thảo nhấn mạnh:

“... phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới, tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước”⁽⁹⁾, “Nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trong nền chính trị thế giới, kinh tế toàn cầu và văn minh nhân loại”⁽¹⁰⁾.

Trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV phát huy sức mạnh thời đại là một chiến lược phát triển trong kỷ nguyên mới của dân tộc. Đó là chiến lược kết hợp trí tuệ dân tộc với tinh hoa nhân loại, kết hợp bản sắc văn hóa với công nghệ tiên tiến, kết hợp khát vọng Việt Nam với dòng chảy mạnh mẽ của thế giới. Tư tưởng này mở ra hướng đi mới để Việt Nam không chỉ theo kịp, mà còn có thể bước cùng thời đại, từng bước đóng góp những giá trị mới cho sự phát triển chung của nhân loại. Trên hành trình đó, mỗi người dân Việt Nam, bằng tri thức, bằng sáng tạo và ý chí vươn lên sẽ tạo nên sức mạnh của đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và những biến đổi nhanh chóng của thời đại.

Những điểm mới về phát huy sức mạnh thời đại trong Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV không chỉ là sự bổ sung về lý luận, mà còn là định hướng chiến lược có tính thực tiễn cao, từ việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đề cao vai trò của văn hóa - con người, phát triển công nghiệp văn hóa và kinh tế số, đến đổi mới thể chế và kiến tạo tầm nhìn dài hạn. Trong bối cảnh hiện nay, phát huy sức mạnh thời đại chính là cách Việt Nam chủ động bước vào giai đoạn phát triển mới, nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, hướng tới mục tiêu xây dựng một quốc gia phồn vinh, hùng cường và bền vững. Đây vừa là yêu cầu tất yếu của thời cuộc, vừa là khát vọng chung của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong hành trình dựng xây đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Trước những diễn biến phức tạp và chuyển biến nhanh của tình hình thế giới, đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và xu hướng phát triển mới, Dự thảo nhấn mạnh yêu cầu cấp thiết phải phát huy sức mạnh dân tộc và thời đại: “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế; củng cố niềm tin, phát huy sức sáng tạo, ý chí và khát vọng phát triển của toàn dân tộc tạo động lực để phát triển đất nước nhanh, bền vững trong kỷ nguyên phát triển mới”⁽¹¹⁾. Đây là bước phát triển mới trong tư duy chiến lược của Đảng, thể hiện tầm nhìn dài hạn trước những vận hội và thách thức của thế kỷ XXI. Trong bối cảnh mới, việc kết hợp và phát huy hiệu quả sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững, từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành nước phát triển có thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI.

Trong các kỳ đại hội Đảng trước, vấn đề phát huy nội lực được nhấn mạnh, với quan điểm: sức mạnh dân tộc tạo ra bản lĩnh, niềm tin và nền tảng tinh thần; còn sức mạnh thời đại mở ra cơ hội, tri thức và nguồn lực mới. Trong đó, “sức mạnh mềm” dân tộc - những giá trị

văn hóa, lịch sử Việt Nam là nguồn lực nội sinh để nâng cao sức cạnh tranh quốc gia và khơi dậy tiềm năng sáng tạo của con người Việt Nam trong thời đại số.

Trước thềm Đại hội XIV, Dự thảo Văn kiện nhấn mạnh yêu cầu chủ động tận dụng những thành tựu của thời đại như khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, chuyển đổi năng lượng và sự dịch chuyển của các chuỗi cung ứng toàn cầu để tạo ra các cơ hội tăng trưởng mới. Việc kết hợp và phát huy hiệu quả sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại sẽ tạo nên nguồn lực tổng hợp có ý nghĩa quyết định, làm nền tảng để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững, hướng tới mục tiêu trở thành quốc gia phát triển, có thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI.

Điều đó thể hiện sự phát triển trong nhận thức của Đảng về quan hệ giữa phát huy sức mạnh dân tộc và thời đại. Hay nói cách khác, đó là sự tiếp cận toàn diện hơn, khi coi sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại là hai yếu tố tạo thành nguồn lực tổng hợp để phát triển đất nước nhanh, bền vững. Sức mạnh dân tộc, gồm truyền thống lịch sử, văn hóa, bản lĩnh, ý chí, trí tuệ - tiếp tục được khẳng định là nền tảng vững chắc. Nhưng điểm mới chính là sự nhấn mạnh đến việc phải tận dụng tối đa sức mạnh thời đại: tri thức nhân loại, thành tựu khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, các xu hướng phát triển mới, sự hợp tác quốc tế sâu rộng. Đây là bước phát triển trong tư duy: không chỉ dựa vào nội lực, mà chủ động mở cửa, hội nhập, tận dụng lợi thế toàn cầu để phục vụ cho mục tiêu phát triển của đất nước.

2.3. Một số góp ý với Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV về phát huy sức mạnh dân tộc và thời đại

Trong bối cảnh thế giới biến động nhanh chóng, việc kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại là yêu cầu chiến lược. Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV đã khẳng định rõ tầm quan trọng của việc phát huy sức mạnh dân tộc và thời đại, song vẫn còn một số hạn chế về những giải pháp cụ thể, năng lực dự báo, cơ chế huy động nguồn lực và đổi mới thể chế. Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV đã đưa ra những định hướng lớn để thực thi cần cụ thể hóa, trước hết là những điểm sau:

Về vấn đề phát huy sức mạnh dân tộc: Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV đề ra mục tiêu: “phát huy tối đa sức mạnh dân tộc”, “phát huy mọi nguồn lực, năng lực sáng tạo của nhân dân và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”... Đó là những vấn đề chung nhất, để trở thành hiện thực và khả thi cần có những giải pháp cụ thể để phát huy sức mạnh dân tộc. Mặt khác, sức mạnh dân tộc là tổng hợp các nguồn lực xã hội: doanh nghiệp, trí thức, khu vực tư nhân, người Việt Nam ở nước ngoài, thanh niên, cộng đồng đổi mới, sáng tạo. Tuy nhiên, Dự thảo Văn kiện chủ yếu đề cập đến những quan điểm, định hướng chung, thiếu cơ chế phối hợp liên ngành và quan hệ giữa nhà nước và khu vực tư nhân, dẫn đến còn khoảng trống

trong huy động nguồn lực phi nhà nước, chuyển hóa tri thức thành giá trị phát triển, tạo nền tảng cho tự chủ công nghệ và nâng cao vị thế quốc gia.

Thế hệ trẻ Việt Nam có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc xây dựng và phát triển đất nước nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới. Song, Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV vẫn chủ trương: “Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ Việt Nam về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng cống hiến, nêu cao trách nhiệm đối với đất nước, xã hội”⁽¹²⁾. Đó là chủ trương, định hướng đúng đắn, đã kế thừa các kỳ đại hội Đảng cũng như các nghị quyết của Đảng về công tác thanh niên, song chưa có sự đột phá và mang tầm chiến lược để huy động, tập hợp và phát huy vai trò cũng như mọi tiềm năng, thế mạnh của lực lượng thanh niên Việt Nam - chủ nhân tương lai của đất nước.

Trong kỷ nguyên mới, thế hệ trẻ Việt Nam giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế. Với tư duy năng động, khả năng tiếp cận nhanh chóng công nghệ số và tinh thần khởi nghiệp mạnh mẽ, họ đang trở thành lực lượng quan trọng trong xây dựng nền kinh tế tri thức. Bên cạnh đó, giới trẻ còn đóng góp tích cực vào các hoạt động cộng đồng, bảo vệ môi trường và quảng bá hình ảnh Việt Nam hiện đại, nhân văn. Sự sáng tạo, trách nhiệm và bản lĩnh của thế hệ trẻ chính là động lực đưa đất nước phát triển bền vững trong tương lai.

Văn hóa được xác định là “sức mạnh nội sinh”, nhưng Dự thảo cần chỉ rõ giải pháp cụ thể về: phát triển công nghiệp văn hóa, nâng tầm hình ảnh quốc gia, sử dụng văn hóa như công cụ hội nhập - đối ngoại nhân dân, gắn phát triển văn hóa với công nghệ số và mô hình kinh tế sáng tạo. “Sức mạnh mềm” là yếu tố quan trọng trong thời đại toàn cầu hóa cần được đặt đúng vị trí chiến lược. Hơn nữa, để phát huy sức mạnh dân tộc trong kỷ nguyên số, cải cách thể chế là yếu tố cốt lõi. Dự thảo Văn kiện đã đề cập về nâng cao hiệu quả quản trị, cần phân tích sâu mô hình quản trị số quốc gia; khung pháp lý cho kinh tế tri thức; chính sách dữ liệu mở, minh bạch và bảo vệ quyền riêng tư; đổi mới cơ chế tài chính đầu tư cho khoa học, công nghệ. Bởi chính khoảng trống thể chế khiến mục tiêu phát huy sức mạnh thời đại (đặc biệt là công nghệ) khó được hiện thực hóa.

Về vấn đề phát huy sức mạnh thời đại và kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại: Việc phân tích bối cảnh thời đại, Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV đã mô tả tổng quan bối cảnh quốc tế, mà chưa phản ánh các biến số chiến lược như: cạnh tranh công nghệ và an ninh dữ liệu, tái cấu trúc thương mại toàn cầu; rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, kinh tế số và AI tạo sinh; biến đổi khí hậu và chuyển dịch năng lượng. Cần phân tích để dự báo chính sách - yếu tố quan trọng để kết hợp sức mạnh dân tộc với những xu thế mới của thời đại.

Trong vấn đề hội nhập quốc tế, Dự thảo Văn kiện nêu nguyên tắc: độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa... cần có những giải pháp cụ thể về: nâng cao năng lực hội nhập số, tận dụng các hiệp định thương mại thế hệ mới, tham gia chuỗi giá trị công nghệ cao, hình thành mạng lưới liên minh chiến lược khoa học, công nghệ. Trong thực tế, nếu thiếu các khung hợp tác thực chất sẽ khiến việc “kết hợp sức mạnh thời đại” dễ rơi vào tính biểu tượng thay vì tạo động lực phát triển.

Cần xây dựng được cơ chế liên kết nội lực và ngoại lực. Vấn đề quan trọng là làm thế nào để nội lực (con người, khoa học, công nghệ nội sinh, doanh nghiệp trong nước) gắn kết hiệu quả với ngoại lực (FDI, tri thức quốc tế, kiều bào, dòng vốn toàn cầu). Dự thảo đã nhấn mạnh yếu tố này, để thực thi cần đưa ra được cơ chế truyền tải tri thức, thiết kế các trung tâm liên kết đổi mới sáng tạo, chính sách khuyến khích doanh nghiệp nội địa tham gia chuỗi giá trị FDI.

3. Kết luận

Tư duy xuyên suốt của Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng là kết hợp nhuần nhuyễn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đây không chỉ là bài học lịch sử mà còn là yêu cầu thực tiễn trong kỷ nguyên mới. Khi phát huy tối đa sức mạnh dân tộc - sức mạnh nội sinh và tranh thủ được những thời cơ và vận hội mới - những thành tựu của thời đại, sẽ tạo ra sự tăng trưởng mới, sự phát triển bứt phá để nâng cao vị thế quốc gia, để đất nước: “...tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”⁽¹³⁾.

Bài đăng trên số đặc biệt năm 2026 chào mừng Đại hội XIV của Đảng

Ngày nhận bài: 04-12-2025; Ngày bình duyệt: 26-12-2025; Ngày duyệt đăng: 05-01-2026.

Email tác giả: ngdanhtien@gmail.com

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (12), (13) ĐCSVN: Dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tr.19, 40, 37, 38, 39, 28, 27, 23, 36, 36, 39, 20.

(11) ĐCSVN: Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam, Hà Nội, tháng 10-2025, tr.111.